TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Làng G, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn S có 01 (một) con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 23/02/2026.

Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn S thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn An N, sinh ngày 23/02/2026 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để

tự nuôi mình.

Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn S thỏa thuận, hiện bà Phạm Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn S thoả thuận bà Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0003091 ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0003091 ngày 06 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông;
- Phòng THADS khu vực 8 - Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng